

GIÁM SÁT BẰNG DƯ LUẬN XÃ HỘI TRÊN PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG SỐ TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

★ TS VŨ TUẤN HÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, truyền thông số đã trở thành công cụ quan trọng trong việc hình thành và định hướng dư luận xã hội. Tại Việt Nam, sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng truyền thông số đã mở rộng không gian giám sát xã hội, đặc biệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bài viết phân tích cơ chế hình thành dư luận xã hội trên môi trường số, làm rõ vai trò của công chúng trong giám sát quyền lực, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giám sát xã hội, góp phần xây dựng nền quản trị minh bạch, dân chủ và hiệu quả.

● **Từ khóa:** giám sát; dư luận xã hội; truyền thông số; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1. Mở đầu

Tại Việt Nam, sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng truyền thông số như mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến, nền tảng video đã tạo ra một môi trường truyền thông đa chiều, nơi công chúng không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn trực tiếp tham gia sản xuất và phản biện thông tin. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu một cách toàn diện vai trò của dư luận xã hội trong việc giám sát quyền lực, đặc biệt là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, những vấn đề vốn gây tổn hại nghiêm trọng đến niềm tin xã hội và hiệu lực quản lý nhà nước.

Tham nhũng không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật mà còn là biểu hiện của sự suy thoái

đạo đức, làm xói mòn nền tảng của quản trị công và gây bất bình đẳng xã hội. Trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, dư luận xã hội đóng vai trò như một thiết chế giám sát phi chính thức nhưng có sức mạnh lan tỏa và ảnh hưởng sâu rộng. Khi được hỗ trợ bởi công nghệ truyền thông số, dư luận xã hội có thể nhanh chóng phát hiện, phản ánh và tạo áp lực buộc các cơ quan chức năng phải vào cuộc xử lý sai phạm. Sự tham gia của công chúng trong môi trường số không chỉ giúp minh bạch hóa thông tin mà còn thúc đẩy cải cách thể chế, nâng cao trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý nhà nước.

Việc nghiên cứu vai trò của dư luận xã hội trong môi trường truyền thông số có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần xây dựng

một nền quản trị công khai, minh bạch và dân chủ. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, việc phát huy vai trò giám sát của dư luận xã hội thông qua truyền thông số chính là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy tiến trình đổi mới và phát triển bền vững.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và vai trò của dư luận xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Dư luận xã hội có gốc chữ dịch theo tiếng Anh là Public Opinion. “Public”: Công chúng, công khai; “Opinion”: ý kiến, quan điểm.

B.K. Padedin - nhà nghiên cứu dư luận xã hội người Nga đã đưa ra định nghĩa: “Dư luận xã hội là tổng thể các ý kiến, trong đó chủ yếu là các ý kiến thể hiện sự phán xét đánh giá, sự nhận định (bằng lời hoặc không bằng lời) về ý nghĩa của các thực tại, quá trình, hiện tượng, sự kiện đối với các thể chế, giai cấp xã hội nói chung và thái độ công khai hoặc che giấu của các nhóm xã hội lớn nhỏ đối với các vấn đề của đời sống xã hội có liên quan đến lợi ích chung của họ”⁽¹⁾.

Các nhà nghiên cứu dư luận xã hội đều tập trung vào một số đặc điểm chung nhất của khái niệm dư luận xã hội: *Thứ nhất*, dư luận xã hội là tập hợp những ý kiến, quan điểm, thái độ mang tính phán xét, đánh giá của số đông người trước một thực tại xã hội nhất định. *Thứ hai*, sự phán xét, đánh giá đó chỉ nảy sinh từ những vấn đề xã hội mang tính thời sự, liên quan đến lợi ích chung của các nhóm xã hội, cộng đồng xã hội. *Thứ ba*, vấn đề mang tính thời sự đó phải thu hút sự quan tâm, chú ý của số đông người.

Như vậy, có thể hiểu, dư luận xã hội là sự đánh giá, tâm trạng và thái độ của các nhóm xã hội lớn, của nhân dân nói chung về các hiện

tượng, sự kiện có liên quan đến lợi ích, giá trị vật chất, tinh thần và quan hệ xã hội mà họ quan tâm.

Trong những năm gần đây, công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện qua các chỉ số quốc tế và kết quả xử lý kỷ luật. Báo cáo của Tổ chức Minh bạch thế giới (TI) cho thấy, năm 2022, Việt Nam tăng 3 điểm Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) so với năm 2021, từ 39 lên 42 trên thang điểm 100 (với 0 là tham nhũng nhất và 100 là trong sạch nhất). Trong bảng xếp hạng CPI 180 quốc gia, vùng lãnh thổ, Việt Nam đã tiến 10 bậc, từ xếp thứ 87 (năm 2021) lên 77 (năm 2022)⁽²⁾, cho thấy những nỗ lực, sự quyết tâm mạnh mẽ chống tham nhũng của Việt Nam đã được ghi nhận. Tuy nhiên, tham nhũng vẫn là một thách thức lớn, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát, minh bạch hóa thông tin và tăng cường vai trò của công dân trong việc phát hiện và phản ánh sai phạm.

Nhiều nghiên cứu quốc tế đã khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của công chúng, của dư luận xã hội trong việc giám sát quyền lực chính trị, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển công nghệ truyền thông. Theo Helen V. Milner và Andrew Moravcsik, trong công trình *Quyền lực, sự phụ thuộc lẫn nhau và các tác nhân phi nhà nước trong chính trị thế giới (Power, Interdependence, and Nonstate Actors in World Politics)*, các chủ thể phi nhà nước như công dân, tổ chức xã hội và truyền thông ngày càng có ảnh hưởng lớn đến quá trình ra quyết định chính trị, thông qua việc tạo áp lực dư luận và yêu cầu minh bạch hóa thông tin. Mô hình lý thuyết tân tự do thể chế do Keohane và Nye⁽³⁾ phát triển cũng nhấn mạnh rằng sự phụ thuộc lẫn nhau và tính minh bạch trong hệ thống quốc tế đã mở rộng không gian

cho công chúng tham gia giám sát quyền lực, đặc biệt là thông qua các thể chế quốc tế và mạng lưới truyền thông.

Trên thực tế, dư luận xã hội có thể hình thành các quan niệm và phong trào xã hội kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, tạo động lực, áp lực để các cơ quan có thẩm quyền vào cuộc nhanh hơn, quyết liệt hơn trong xem xét, xác minh, xử lý hành vi tham nhũng. Dư luận xã hội góp phần cổ vũ, động viên tinh thần dũng cảm của nhân dân lên án, tố giác hành vi tham nhũng. Mặt khác, dư luận xã hội còn có khả năng răn đe, cảnh báo, gây áp lực với chính các đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Dư luận xã hội là nguồn cung cấp thông tin tin cậy, đóng vai trò giám sát, đặc biệt trên phương tiện truyền thông số, giúp các cơ quan chức năng phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Việt Nam khẳng định rằng, giám sát bằng dư luận xã hội là cơ sở quan trọng để người dân, cán bộ, công chức, doanh nghiệp biết về các hiện tượng tham nhũng. Trên thực tế, việc phát hiện tham nhũng chủ yếu qua dư luận xã hội, báo chí phản ánh hoặc khi cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, thanh tra, kiểm toán. Điều đó cho thấy, dư luận xã hội, báo chí, truyền thông số là lực lượng quan trọng trong việc giám sát thực thi các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực của cơ quan, tổ chức, cá nhân được công khai, minh bạch. Thông qua việc cung cấp thông tin trên các phương tiện truyền thông, dư luận xã hội góp phần thúc đẩy hoàn thiện cơ chế quản lý và các chế tài xử phạt, chấn chỉnh sai phạm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đảng ta xác định, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực muốn đạt hiệu quả, phải tiến hành đồng bộ, tổng thể các nhiệm vụ, giải pháp, kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng

ngừa với chủ động phát hiện, xử lý tham nhũng. Trong đó, việc phát huy vai trò giám sát của dư luận xã hội với công tác phòng, chống tham nhũng là yêu cầu cấp bách cả về mặt lý luận và thực tiễn. Sức mạnh trí tuệ của dư luận xã hội có thể đóng góp những khuyến nghị sáng suốt, những ý kiến phản biện xác đáng đối với các quyết định của các cơ quan quản lý nhà nước

về các vấn đề liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong kỷ nguyên số hiện nay.

2.2. Cơ chế hình thành dư luận xã hội bằng thực hiện vai trò giám sát trên các phương tiện truyền thông số trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Với quyết tâm của Tổng Bí thư Tô Lâm trong việc cương quyết loại bỏ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực⁽⁴⁾ đã được đông đảo dư luận đồng tình ủng hộ. Chưa bao giờ sự giám sát của dư luận



Hội Hội đồng chung khảo của Ban Tổ chức Giải báo chí toàn quốc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực lần thứ V, năm 2024-2025 _ Ảnh: tienphong.vn

xã hội trên phương tiện truyền thông số lại được quan tâm và mang lại hiệu quả cao như hiện nay. Sự ưu việt của truyền thông số đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy cơ chế hình thành dư luận xã hội khi đồng đảo công chúng được tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến về mọi mặt cho Đảng; trong đó có việc xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó hình thành nên sức mạnh công khai của nhân dân trong việc phòng, chống tham nhũng, làm trong sạch bầu không khí chính trị, hạn chế sự lây lan của các hiện tượng tiêu cực, đồng thời giúp trấn áp các xu hướng bất hợp pháp và cung cấp manh mối cho các cơ quan chức năng.

Một là, cơ chế tiếp nhận và lan truyền thông tin

Trong môi trường truyền thông số, thông tin không còn được truyền tải theo chiều dọc từ

nhà nước đến công chúng như trong mô hình truyền thông truyền thống. Thay vào đó, thông tin được lan truyền theo chiều ngang, tức là giữa các cá nhân, nhóm xã hội thông qua mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến, nền tảng video, v.v. Điều này tạo ra một hệ sinh thái truyền thông đa chiều, nơi công chúng vừa là người tiếp nhận, vừa là người sản xuất và phân phối thông tin. Quá trình lan truyền thông tin trong môi trường số thường bắt đầu từ một sự kiện hoặc nội dung gây chú ý, sau đó được chia sẻ, bình luận và tái tạo bởi cộng đồng mạng. Tính chất lan truyền này được thúc đẩy bởi các thuật toán của nền tảng số, vốn ưu tiên hiển thị nội dung có mức độ tương tác cao. Điều này giúp thông tin liên quan đến tham nhũng, tiêu cực nhanh chóng trở thành “điểm nóng dư luận”, thu hút sự chú ý của xã hội và truyền thông chính thống.

Tuy nhiên, cơ chế này cũng đặt ra thách thức lớn về độ tin cậy và kiểm soát thông tin. Việc lan truyền thông tin không qua kiểm chứng có thể dẫn đến hiện tượng “xét xử trên mạng”, gây tổn hại danh dự cá nhân hoặc tổ chức chưa được xác minh. Đồng thời, các nhóm lợi ích có thể lợi dụng cơ chế này để thao túng dư luận, tạo ra các chiến dịch truyền thông định hướng sai lệch. Do đó, để bảo đảm hiệu quả giám sát bằng dư luận xã hội trên phương tiện truyền thông số trong phòng, chống tham nhũng, cần xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin chính thức từ công chúng, kết hợp với hệ thống kiểm chứng và phản hồi minh bạch từ phía cơ quan chức năng.

Hai là, tính tương tác và phản hồi tức thời

Một trong những đặc điểm nổi bật của truyền thông số là tính tương tác và khả năng phản hồi tức thời, tạo điều kiện cho công chúng không chỉ tiếp nhận mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và điều chỉnh thông tin. Trên các nền tảng như Facebook, X (Twitter), YouTube hay TikTok, người dùng có thể ngay lập tức bình luận, chia sẻ, biểu cảm hoặc tạo nội dung phản hồi đối với một thông tin liên quan đến tham nhũng. Chính sự tương tác này đã làm thay đổi bản chất của dư luận xã hội: từ một hiện tượng bị động, phản ánh thái độ xã hội sau khi sự kiện xảy ra, trở thành một quá trình chủ động, liên tục và có khả năng tác động ngược trở lại lên chính sách và hành vi của các chủ thể quyền lực.

Tính tương tác còn giúp hoạt động giám sát bằng dư luận xã hội trở nên linh hoạt và có khả năng tự điều chỉnh. Khi một thông tin được lan truyền, các ý kiến trái chiều sẽ xuất hiện, tạo ra môi trường tranh luận công khai. Quá trình này giúp sàng lọc thông tin, làm rõ bản chất sự việc và hạn chế nguy cơ thao túng dư luận. Ví dụ, trong một vụ việc bị nghi ngờ tham nhũng, nếu có thông tin sai lệch hoặc cảm tính, cộng đồng

mạng có thể phản biện, cung cấp bằng chứng ngược lại hoặc yêu cầu xác minh từ cơ quan chức năng. Nhờ đó, dư luận xã hội không chỉ là công cụ giám sát mà còn là cơ chế kiểm chứng xã hội hiệu quả.

Tuy nhiên, tính tương tác tức thời cũng đặt ra thách thức về kiểm soát cảm xúc tập thể và nguy cơ “xét xử đám đông”. Khi phản ứng của công chúng diễn ra quá nhanh, thiếu kiểm chứng, có thể dẫn đến các hành vi cực đoan, gây áp lực không chính đáng lên cá nhân hoặc tổ chức. Do đó, việc phát huy tính tương tác của truyền thông số cần đi kèm với giáo dục truyền thông, nâng cao năng lực phản biện và xây dựng văn hóa đối thoại trong không gian mạng.

Ba là, tác động đến hành vi chính sách

Trên các nền tảng truyền thông số, dư luận xã hội không chỉ phản ánh tâm trạng và thái độ của công chúng mà còn có khả năng tác động trực tiếp đến quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách. Khi một vấn đề tham nhũng được lan truyền rộng rãi và tạo ra áp lực dư luận mạnh mẽ, buộc các cơ quan chức năng phải nhanh chóng vào cuộc để duy trì niềm tin xã hội và ổn định chính trị. Tại Việt Nam, nhiều vụ việc như “chuyến bay giải cứu” hay các sai phạm trong quản lý đất đai đã được dư luận mạng xã hội phản ánh gay gắt, dẫn đến việc khởi tố, điều tra và xử lý hàng loạt cán bộ cấp cao⁽⁵⁾. Điều này cho thấy, dư luận xã hội có thể đóng vai trò như một “cảm biến chính sách”, giúp phát hiện lỗ hổng trong cơ chế quản lý và thúc đẩy cải cách thể chế.

Internet và dư luận xã hội trực tuyến đã trở thành một hình thức giám sát mới của quần chúng, tận dụng đặc điểm đông người, tốc độ lan truyền nhanh và khả năng tích hợp trí tuệ tập thể để tạo ra các “điểm nóng dư luận”⁽⁶⁾. Những điểm nóng này không chỉ gây áp lực lên các cá nhân có hành vi sai phạm mà còn buộc các cơ

quan quản lý phải điều chỉnh chính sách, minh bạch hóa quy trình và tăng cường trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, để hoạt động giám sát của dư luận xã hội thực sự trở thành động lực tích cực cho cải cách chính sách, cần có cơ chế tiếp nhận và phản hồi chính thức từ phía Nhà nước, đồng thời xây dựng hệ thống kiểm chứng thông tin nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ tin giả và thao túng dư luận.

Theo thông tin từ Digital Việt Nam, tính đến tháng 03 - 2025, số người sử dụng internet tại Việt Nam là khoảng 79,8 triệu người⁽⁷⁾, chiếm 78,8% dân số. Sức mạnh lan tỏa thông tin của truyền thông số đã góp phần gia tăng hiệu quả giám sát dư luận xã hội khi chuyển hóa thái độ, quan điểm của công chúng thành dư luận xã hội một cách hiệu quả, tạo áp lực dư luận đối với các hiện tượng tiêu cực, bất công xã hội, đồng thời đôn đốc các bên có trách nhiệm liên quan giải quyết. Hiệu quả giám sát dư luận của các phương tiện truyền thông thể hiện ở hiệu quả của cơ chế vận hành, tức là có thể nhanh chóng thu thập ý kiến, thái độ của công chúng và chuyển hóa những ý kiến, thái độ này thành dư luận. Số lượng người sử dụng internet là rất lớn nên một khi vấn đề giám sát phát sinh, nó có thể thu thập thái độ và ý kiến của công chúng trên quy mô lớn trong một khoảng thời gian ngắn. Sau khi một vấn đề nổi lên, việc tích hợp dân các ý kiến và thái độ khác nhau là một bước quan trọng trong việc hình thành dư luận. Sự thuận tiện trong việc lan tỏa thông tin và tương tác trên môi trường mạng đã nhanh chóng hình thành áp lực để thúc giục các vấn đề được giải quyết và nâng cao hiệu quả giám sát.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát bằng dư luận xã hội nhằm đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên phương tiện truyền thông số

Một là, cần xây dựng một hệ thống giám sát thông tin công khai và minh bạch, cho phép cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin từ công chúng một cách nhanh chóng. Một hệ thống giám sát thông tin công khai và minh bạch đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng trong kỷ nguyên số. Hệ thống này bao gồm các thành phần như cổng thông tin điện tử công khai dữ liệu ngân sách, đấu thầu, xử lý vi phạm; cơ chế phản hồi xã hội qua các nền tảng trực tuyến; công cụ phân tích dữ liệu dư luận; cơ chế bảo vệ người tố giác. Khi được thiết kế hiệu quả, hệ thống này không chỉ giúp công dân tiếp cận thông tin một cách dễ dàng mà còn tạo điều kiện để họ tham gia giám sát, phản ánh và yêu cầu minh bạch từ phía cơ quan công quyền.

Thực tiễn quốc tế cho thấy, các mô hình như “Clean Portal” của Hàn Quốc hay “e-Governance” của Estonia đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong việc tăng cường trách nhiệm giải trình và giảm thiểu hành vi tham nhũng. Tại Việt Nam, mặc dù đã có các cổng thông tin điện tử ở nhiều cấp, nhưng mức độ cập nhật, khả năng phản hồi và tính minh bạch vẫn còn hạn chế. Do đó, cần chuẩn hóa quy trình công khai thông tin, ứng dụng công nghệ số trong phân tích dữ liệu dư luận, xây dựng cơ chế phối hợp giữa Nhà nước, báo chí và người dân để hệ thống giám sát này thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Việc công khai kết quả điều tra, xử lý các vụ việc tham nhũng không chỉ củng cố niềm tin xã hội mà còn tạo ra hiệu ứng răn đe và phòng ngừa. Cơ quan quản lý nhà nước cần xây dựng hệ thống giám sát thông tin trong môi trường số và phản hồi công khai. Việc này sẽ tạo ra một hệ thống giám sát dư luận xã hội một cách công khai, minh bạch. Bảo đảm thông tin về các hoạt động chống tham nhũng và kết quả của các cuộc

điều tra, xử lý được công khai một cách nhanh chóng và rộng rãi.

Hai là, cần phát triển mạng lưới thông tin lành mạnh và nhân văn, trong đó các tổ chức xã hội, cơ quan báo chí, chuyên gia và công dân cùng tham gia chia sẻ thông tin, phản biện chính sách và giám sát quyền lực. Mạng lưới này không chỉ giúp lan tỏa thông tin chính xác mà còn góp phần hình thành văn hóa truyền thông có trách nhiệm. Việc hợp tác với các tổ chức quốc tế có kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng cũng là một hướng đi cần thiết để học hỏi mô hình quản trị minh bạch và ứng dụng công nghệ giám sát hiện đại.

Việc phát triển một mạng lưới thông tin lành mạnh và nhân văn là điều kiện tiên quyết để bảo đảm hiệu quả giám sát xã hội trong môi trường truyền thông số, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng. Mạng lưới này cần được xây dựng trên nền tảng của sự hợp tác đa chiều giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, cơ quan báo chí, chuyên gia và cộng đồng người dùng mạng. Mục tiêu không chỉ là lan tỏa thông tin chính xác, mà còn là hình thành một không gian truyền thông có đạo đức, tôn trọng sự thật, bảo vệ quyền con người và thúc đẩy văn hóa đối thoại.

Trong bối cảnh tin giả, thông tin sai lệch và phát ngôn gây thù ghét ngày càng phổ biến, mạng lưới này đóng vai trò như một “hệ miễn dịch xã hội”, giúp sàng lọc, phản biện và hiệu chỉnh thông tin một cách có trách nhiệm. Để mạng lưới này hoạt động hiệu quả, cần có cơ chế liên kết giữa các bên liên quan, bao gồm nền tảng công nghệ hỗ trợ chia sẻ dữ liệu, quy trình kiểm chứng thông tin, và hệ thống phản hồi minh bạch. Đồng thời, cần thúc đẩy giáo dục truyền thông cho công chúng, giúp người dân nâng cao năng lực tiếp nhận, phân tích và phản

biện thông tin. Tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi mô hình quản trị truyền thông minh bạch, như hệ thống kiểm chứng tin tức của EU hay mạng lưới báo chí điều tra xuyên quốc gia. Một mạng lưới thông tin lành mạnh không chỉ góp phần phòng, chống tham nhũng hiệu quả, mà còn tạo nền tảng cho một xã hội dân chủ, minh bạch và phát triển bền vững.

Ba là, cần thúc đẩy sự tham gia chủ động của công dân thông qua việc xây dựng hành lang pháp lý rõ ràng, bảo vệ người tố giác và khuyến khích phản hồi xã hội. Các nền tảng số cần tích hợp công cụ báo cáo vi phạm, đánh giá độ tin cậy của nguồn tin và cung cấp hướng dẫn xác minh thông tin. Đồng thời, cần tăng cường giáo dục truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân về quyền giám sát và trách nhiệm khi tham gia vào không gian công cộng trực tuyến. Thúc đẩy sự tham gia chủ động của công dân là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả giám sát xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Trong môi trường truyền thông số, công dân không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà còn là chủ thể tích cực trong việc phát hiện, phản ánh và lan tỏa các hành vi sai phạm. Tuy nhiên, để sự tham gia này trở nên thực chất và có trách nhiệm, cần xây dựng một hành lang pháp lý rõ ràng nhằm bảo vệ quyền lợi và an toàn cho người tố giác, đồng thời khuyến khích họ tham gia vào các kênh phản hồi chính thức. Việc thiết lập các nền tảng số cho phép người dân gửi kiến nghị, phản ánh, đánh giá hoạt động của cơ quan công quyền sẽ tạo điều kiện để công dân trở thành một phần của hệ thống giám sát quyền lực.

Bên cạnh đó, cần tăng cường giáo dục truyền thông và nâng cao năng lực số cho người dân, đặc biệt là ở các nhóm yếu thế, để họ có thể tiếp cận, phân tích và sử dụng thông tin một cách

hiệu quả. Các chương trình đào tạo về kỹ năng phản biện, xác minh thông tin và đạo đức truyền thông sẽ giúp công dân tham gia giám sát một cách có trách nhiệm, tránh bị lôi kéo vào các chiến dịch truyền thông sai lệch hoặc cảm tính. Thực tiễn quốc tế cho thấy, tại các quốc gia như Đan Mạch, Canada, Niu Dilân, những nước có chỉ số minh bạch cao với sự tham gia của công dân vào quá trình hoạch định và giám sát chính sách luôn được coi trọng và thể chế hóa rõ ràng.

Hoạt động giám sát dư luận xã hội trong phòng, chống tham nhũng cần được đặt trong khuôn khổ pháp luật và dưới sự lãnh đạo, định hướng của Đảng để bảo đảm tính chính danh, hiệu quả và ổn định xã hội. Mọi hành vi giám sát, phản ánh và tố giác đều phải tuân thủ quy định pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân, đồng thời ngăn ngừa các hành vi lợi dụng dư luận để gây rối trật tự công cộng hoặc thao túng thông tin. Việc định hướng dư luận không đồng nghĩa với kiểm soát tuyệt đối, mà là quá trình hướng dẫn, điều tiết và tạo điều kiện để dư luận xã hội phát triển lành mạnh, khách quan, phục vụ lợi ích chung của xã hội.

3. Kết luận

Từ những phân tích lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định, dư luận xã hội, đặc biệt khi được hỗ trợ bởi truyền thông số, đã và đang trở thành một lực lượng giám sát quan trọng trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực ở Việt Nam. Sự lan tỏa nhanh chóng, khả năng tương tác tức thời và tính phản biện cao của truyền thông số giúp công chúng chuyển hóa thái độ, quan điểm thành áp lực xã hội, buộc các cơ quan chức năng phải minh bạch hóa thông tin và xử lý sai phạm một cách kịp thời.

Trong thời đại truyền thông số, dư luận xã hội không chỉ là phản ánh của tâm trạng xã hội mà còn là công cụ giám sát quyền lực, là động lực thúc đẩy cải cách thể chế và là nền tảng cho một nền quản trị dân chủ. Việc phát huy vai trò giám sát của dư luận xã hội trên phương tiện truyền thông số trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không chỉ là yêu cầu cấp thiết về mặt thực tiễn mà còn là nhiệm vụ chiến lược trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam □

Ngày nhận bài: 28-7-2025; Ngày bình duyệt: 01-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.

Email tác giả: vutuanha.ajc@gmail.com

(1) B.K. Paderin: *Dư luận xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển: bản chất và quy luật hình thành*, Nxb Đại học Tổng hợp Kazan, 1999.

(2) Hoài Phương: *Chỉ số cảm nhận tham nhũng 2022: Việt Nam tiếp tục tăng điểm, thuộc nhóm nước có tiến bộ nổi bật*, <https://thanhtra.com.vn>, ngày 31-3-2023.

(3) Quyền lực, phụ thuộc lẫn nhau và chủ thể phi quốc gia trong chính trị quốc tế, <https://nghiencuuquocte.org>, ngày 28-10-2015.

(4) Tô Lâm: *Quyết loại bỏ “bộ ba” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, <https://thanhtra.com.vn>, ngày 15-4-2025.

(5) Đinh Thị Hương Giang: *Vai trò của dư luận xã hội trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, <https://lyluanchinhtri.vn>, ngày 20-1-2016.

(6) Vũ Trọng Lâm: *Phát huy vai trò, thế mạnh của Internet và dư luận xã hội trực tuyến đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 321 tháng 3-2024.

(7) Báo cáo Digital Việt Nam 2025 từ We Are Social: *Những thông tin và xu hướng quan trọng*, <https://bivanmedia.com>, ngày 30-3-2025.